

Số: 04/2021/QĐST-DS

Mê Linh, ngày 12 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc thu nộp án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự đã thật sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về Dân sự thụ lý số: 144/2020/TLST- DS ngày 08 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 1 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện hoà giải thành của các bên đương sự mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân Hàng TMCP V

Địa chỉ: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ngô Chí D – chức vụ: CT HĐQT.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Chức vụ: Phó giám đốc trung tâm pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân, VPBank Hội sở theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/03/2018 của ông Ngô Chí D.

Người được ủy quyền: Nguyễn Duy L – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng TMCP V. Theo Giấy ủy quyền số 1223/2020/QU-VPB ngày 15/4/2020 của Ngân hàng TMCP V.

*** Bị đơn:** Ông Lưu Văn T, sinh năm 1974

Bà Ngô Thị D, sinh năm 1975

HKTT: thôn L, xã T, huyện M, TP.H

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Chị Lưu L, sinh năm 1996
HKTT: 402 D, tổ 9, phường P, quận B, thành phố H
Chị Lưu Y V, sinh năm 2002
HKTT: Xóm 3, thôn Đ, xã N, huyện Q, thành phố H.
Chị Lưu Quỳnh H, sinh năm 2004
HKTT: thôn Lâm Hộ, xã T, huyện M, TP.H
(Chị L, chị V, chị H ủy quyền cho ông Lưu Văn T thay mặt giải quyết tại Tòa
cho đến khi kết thúc vụ án).

II/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ngân hàng TMCP V và ông Lưu Văn T và bà Ngô Thị D thoả thuận xác nhận có ký Hợp đồng tín dụng số 2554109 ngày 13/01/2015 và khế ước nhận nợ ngày 13/01/2015. Hai bên thoả thuận và thống nhất tính đến ngày 24/12/2020, ông Lưu Văn T và bà Ngô Thị D còn nợ ngân hàng số tiền. Cụ thể:

Nợ gốc: 260.996.000đ

Tiền lãi trong hạn: 8.208.953 đồng

Tiền lãi quá hạn 249.560.788 đồng.

Tổng cộng: 518.765.741 đồng (*Năm trăm mười tám triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn, bảy trăm bốn mươi một đồng*).

2. Nay Ngân hàng TMCP V và ông Lưu Văn T và bà Ngô Thị D thoả thuận và thống nhất lộ trình trả nợ như sau:

Lần 1: ngày 26/01/2021 trả 10.000.000đ

Lần 2: ngày 26/02/2021 trả 100.000.000đ

Lần 3: Ngày 26/3/2021 trả 408.765.741đ và tất toán toàn bộ lãi phát sinh đến thời điểm thanh toán.

Đúng thời hạn trả nợ mà các bên đã thoả thuận nếu ông Lưu Văn T và bà Ngô Thị D vi phạm bất kỳ một kỳ hạn nào trong lộ trình trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền là Chi cục Thi hành án dân sự huyện M phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

3. Tài sản thế chấp gồm: toàn bộ quyền sử dụng thửa đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số: 252-1, tờ bản đồ số: 52. Địa chỉ thửa đất tại thôn L, xã T, huyện M, thành phố H, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: BD 187995, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH00542 do UBND huyện M, thành phố H cấp ngày 01/11/2010 mang tên ông Lưu Văn T. Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 83, quyển số 01/2015/TP-CC-SCC/HĐGDDS ngày 12/01/2015. Tại Văn phòng công chứng số 9 thành phố Hà Nội.

Trường hợp sau khi phát mãi tài sản, số tiền không đủ thanh toán thì ông T và bà D phải có nghĩa vụ tiếp tục trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số nợ.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn số tiền còn nợ Ngân hàng thì số tiền còn lại sau khi thanh toán được trả lại.

Kể từ ngày 25/12/2020, ông Lưu Văn T và bà Ngô Thị D còn phải chịu tiền lãi trên số nợ gốc chưa trả, theo lãi suất thỏa thuận quy định tại hợp đồng tín dụng cho đến khi trả nợ xong cho Ngân hàng.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Hai bên thỏa thuận ông Lưu Văn T và bà Ngô Thị D phải chịu toàn bộ án phí, số tiền 12.375.000đ (*Mười hai triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 10.500.000đ (*Mười triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn*) tiền tạm ứng án phí đã thu tại phiếu thu số 0009901 ngày 07/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

III/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH
Thẩm phán

Nơi nhận:

- VKSND huyện M
- Chi cục THADS huyện M
- Các đương sự,
- TANDTP H
- Lưu HS, VP